

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

Nội dung công bố các thủ tục hành chính số 5, 6 tại mục 1.II, Phần I (Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung) ban hành kèm theo Quyết định số 2534/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng hết hiệu lực thi hành khi Quyết định này có hiệu lực;

Nội dung công bố thủ tục hành chính số 4 tại mục 1.I, Phần I (Danh mục thủ tục hành chính) ban hành kèm theo Quyết định số 877/QĐ-GTVT ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm hàng hải, đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành khi Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC (BTP);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Bộ Xây dựng;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, Cục ĐKVN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BXD ngày tháng 6 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính do Trung ương giải quyết				
1.	2.000082	Ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp, chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam	Thông tư số 58/2026/TT- BXD ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam	Cục Đăng kiểm Việt Nam
II. Thủ tục hành chính do trung ương và địa phương giải quyết				
1.	1.000010	Cấp, xác nhận chu kỳ giấy chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu biển	Thông tư số 58/2026/TT- BXD ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam	Chi cục Đăng kiểm
2.	1.000300	Cấp giấy chứng nhận công nhận thợ hàn tàu biển	Thông tư số 58/2026/TT- BXD ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam	Chi cục Đăng kiểm

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO TRUNG ƯƠNG GIẢI QUYẾT

1. Ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp, chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ tàu biển hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ. Sau khi tiến hành xem xét hồ sơ: trường hợp kết quả không đạt yêu cầu, Cục Đăng kiểm Việt Nam trả lời chủ tàu biển; trường hợp kết quả đạt yêu cầu, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp văn bản ủy quyền theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 58/2026/TT-BXD.

Chủ tàu biển nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 58/2026/TT-BXD.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản ủy quyền theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 58/2026/TT-BXD.

1.8. Giá, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Đề nghị ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp, chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam;

- Văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp, chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ tàu biển đề nghị Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện ủy quyền cho một tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp, chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển phù hợp quy định của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Việt Nam hoặc quy phạm của tổ chức đăng kiểm nước ngoài và điều ước quốc tế liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

- Các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của quy phạm phân cấp tàu biển của tổ chức đăng kiểm nước ngoài không được thấp hơn các yêu cầu tương ứng của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Tổ chức đăng kiểm được ủy quyền phải được Cục Đăng kiểm Việt Nam công nhận phù hợp với Bộ luật về các tổ chức được công nhận (RO Code) của IMO và phải ký thỏa thuận với Cục Đăng kiểm Việt Nam theo quy định của RO Code.

- Việc ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài được thực hiện theo các nội dung sau đây:

+ Kiểm định, chứng nhận phân cấp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển hoặc quy phạm của tổ chức đăng kiểm nước ngoài;

+ Kiểm định, chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Việt Nam;

+ Kiểm định, chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 58/2026/TT-BXD ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam.

Mẫu Đề nghị ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp, chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ ỦY QUYỀN CHO TỔ CHỨC ĐĂNG KIỂM KIỂM ĐỊNH, PHÂN CẤP,
CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI
TRƯỜNG CHO TÀU BIỂN VIỆT NAM**

Số _____ Địa điểm _____ Ngày _____

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Chủ tàu biển/Công ty tàu biển:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax/email:

Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm:

.....

Thực hiện kiểm định, phân cấp, chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển dưới đây:

Tên tàu:

Cảng đăng ký:

Số đăng ký:

Số IMO:

Hồ hiệu:

Tổng dung tích (GT):

Nội dung đề nghị ủy quyền:

.....
.....
.....

XÁC NHẬN CUNG CẤP DỊCH VỤ

CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KIỂM

(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ TÀU BIỂN/CÔNG TY TÀU BIỂN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp, chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển việt nam:

BỘ XÂY DỰNG
MINISTRY OF CONSTRUCTION
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số
 Ref. No.

Địa điểm Ngày
 Place Date

VĂN BẢN ỦY QUYỀN CHO TỔ CHỨC ĐĂNG KIỂM
Kiểm định, phân cấp, chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô
Nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam

AUTHORIZATION LETTER FOR FOREIGN RECOGNIZED ORGANIZATION TO CARRY OUT
SURVEY, CLASSIFICATION, CERTIFICATION OF TECHNICAL SAFETY AND POLLUTION
PREVENTION FOR VIETNAM SEA-GOING SHIP

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
DIRECTOR GENERAL OF VIETNAM REGISTER

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015,
 Pursuant to the Vietnam Maritime Code 2015,

Xét Đề nghị số:
 Having considered Application No.:

ngày
 dated

của:
 of:

ỦY QUYỀN:
AUTHORIZES:

Thực hiện việc kiểm định, phân cấp, chứng nhận kỹ thuật về an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển dưới đây:

To carry out survey, classification, certification of technical safety and pollution prevention for the following ship:

Tên tàu (Ship's Name): Cảng đăng ký (Port of Registry):

Số đăng ký (Registry Number): Số IMO (IMO Number):

Hồ hiệu (Call Sign): Tổng dung tích (GT):

Chủ tàu biển (Owner):

Công ty tàu biển (Company):

TT No.	Phạm vi ủy quyền Scope of authorization	Quy chuẩn, quy phạm, tiêu chuẩn, công ước áp dụng Applicable regulations, rules, standards, conventions

CỤC TRƯỞNG
DIRECTOR GENERAL
 (Ký tên, đóng dấu)
 (Sign, stamp)

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG GIẢI QUYẾT

1. Thủ tục cấp, xác nhận chu kỳ giấy chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu biển

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Cơ sở hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Đăng kiểm.

b) Giải quyết TTHC:

Chi cục Đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: trường hợp hồ sơ không đầy đủ, ngay trong ngày làm việc hướng dẫn người nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ đầy đủ, tiến hành xem xét hồ sơ.

Sau khi xem xét, trường hợp kết quả đạt yêu cầu, Chi cục Đăng kiểm cấp hoặc xác nhận Giấy chứng nhận theo quy định trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ và báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam để công bố danh sách các cơ sở đủ năng lực trên Cổng thông tin điện tử Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Trường hợp kết quả xem xét không đạt yêu cầu, Chi cục Đăng kiểm phải có văn bản gửi cơ sở nêu rõ lý do không đạt trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ.

Cơ sở nhận kết quả trực tiếp tại Chi cục Đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Đăng kiểm.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 58/2026/TT-BXD.

- 01 (một) bản sao báo cáo đánh giá năng lực cơ sở (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) hoặc bản sao điện tử (trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến) của tổ chức đăng kiểm cấp theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, điều ước quốc tế liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chi cục Đăng kiểm;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Đăng kiểm;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp hoặc xác nhận Giấy chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu biển.

1.8. Giá, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Đề nghị cấp/xác nhận giấy chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu biển;

- Giấy chứng nhận công nhận năng lực cơ sở cung cấp dịch vụ;

- Giấy chứng nhận công nhận năng lực cơ sở chế tạo.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo đánh giá năng lực cơ sở của tổ chức đăng kiểm cấp xác định năng lực cơ sở thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, điều ước quốc tế liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 58/2026/TT-BXD ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 71/2015/TT-BGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá năng lực cơ sở chế tạo và cung cấp dịch vụ tàu biển.

Mẫu Đề nghị cấp/xác nhận giấy chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ CẤP/XÁC NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN NĂNG LỰC CƠ SỞ
THỬ NGHIỆM, CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM TRA, THỬ TRANG THIẾT
BỊ AN TOÀN VÀ CƠ SỞ CHẾ TẠO LIÊN QUAN ĐẾN AN TOÀN KỸ
THUẬT VÀ PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TÀU BIỂN**

Số _____ Địa điểm _____ Ngày _____

Kính gửi:

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Đề nghị cấp/ xác nhận giấy chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm/cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn/cơ sở chế tạo liên quan đến an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển⁽¹⁾ (sau đây gọi là “cơ sở”) dưới đây:

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại:..... Fax: Email:.....

Các dịch vụ/sản phẩm⁽¹⁾ do cơ sở cung cấp/chế tạo⁽¹⁾:

.....
.....
.....

Báo cáo đánh giá tại cơ sở:
được gửi kèm theo đề nghị này.

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Gạch bỏ nếu không phù hợp.

Mẫu Giấy chứng nhận công nhận năng lực cơ sở cung cấp dịch vụ:

SS.C



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GIẤY CHỨNG NHẬN
CÔNG NHẬN NĂNG LỰC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ
CERTIFICATE OF APPROVAL FOR SERVICE SUPPLIER

Số:

No:

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
VIETNAM REGISTER CERTIFIES THAT

Cơ sở / Service Supplier:

Địa chỉ:

Address:

Đã được đánh giá và công nhận năng lực để cung cấp (các) dịch vụ sau đây phù hợp với QCVN 65: 2015/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá năng lực cơ sở chế tạo và cung cấp dịch vụ tàu biển” (sau đây gọi là “Quy chuẩn”):

Has been assessed and approved to provide the following service(s) in compliance with the QCVN 65: 2015/BGTVT “National Technical Regulation on the assessment sea-going ship’s manufactures and service suppliers”. (hereinafter refer to as “the Regulation”):

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày:

This Certificate is valid until:

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn.

subject to periodical endorsement in accordance with the Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ:

Periodical assessment date:

Cấp tại:

Issued at

Ngày:

Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

XÁC NHẬN CHU KỲ
PERIODICAL ENDORSEMENT

Căn cứ vào kết quả đánh giá chu kỳ, xác nhận tình trạng của cơ sở cung cấp dịch vụ được duy trì phù hợp với Quy chuẩn.

Based on the periodical assessment, the condition of the service supplier is maintained in compliance with the Regulation.

Ngày: _____
Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GHI CHÚ - REMARKS:

Giấy chứng nhận này mất hiệu lực khi:

The Certificate may be cancelled in cases:

- * Cơ sở thực hiện cung cấp dịch vụ không đúng các yêu cầu hoặc kết quả ghi sai.
The service provided is improperly carried out or the results are improperly reported.
- * Đăng kiểm viên nhận thấy có những thiếu sót trong hệ thống hoạt động của Cơ sở.
The surveyor has found major deficiencies in the operating system of the Service Supplier.
- * Cơ sở không thông báo những thay đổi lớn trong hệ thống hoạt động của Cơ sở tới VR.
The Service Supplier fails to inform of any alteration in the system to Vietnam Register.

Mẫu Giấy chứng nhận công nhận năng lực cơ sở chế tạo:

MS.C



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

**GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN NĂNG LỰC
CƠ SỞ CHẾ TẠO**
CERTIFICATE OF APPROVAL FOR MANUFACTURES

Số:

No:

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
VIETNAM REGISTER CERTIFIES THAT

Cơ sở / Service Supplier:

Địa chỉ:

Address:

Đã được đánh giá và công nhận năng lực để chế tạo (các) sản phẩm sau đây phù hợp với QCVN 65: 2015/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá năng lực cơ sở chế tạo và cung cấp dịch vụ tàu biển” (sau đây gọi là “Quy chuẩn”):

Has been assessed and approved to manufacture the following product(s) in compliance with the QCVN 65: 2015/BGTVT “National Technical Regulation on the assessment sea-going ship’s manufactures and service suppliers”. (hereinafter refer to as “the Regulation”):

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày:

This Certificate is valid until:

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn.

subject to periodical endorsement in accordance with the Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ:

Periodical assessment date:

Cấp tại:
Issued at

Ngày:
Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

XÁC NHẬN CHU KỲ
PERIODICAL ENDORSEMENT

MS.C

Căn cứ vào kết quả đánh giá chu kỳ, xác nhận tình trạng của cơ sở chế tạo được duy trì phù hợp với Quy chuẩn.
Based on the periodical assessment, the condition of the manufacturer is maintained in compliance with the Regulation.

Ngày:

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Date

VIETNAM REGISTER

GHI CHÚ - REMARKS:

Giấy chứng nhận này mất hiệu lực khi:

The approval may be cancelled in cases:

- Chất lượng của (các) sản phẩm do cơ sở chế tạo không theo đúng quy định.
The quality of the product(s) is in doubt .
- Đăng kiểm viên nhận thấy có những thiếu sót trong hệ thống hoạt động của cơ sở.
The surveyor has found major deficiencies in the operating system of the Manufacturer.
- Cơ sở không thông báo những thay đổi lớn trong hệ thống hoạt động của cơ sở tới VR.
The Manufacturer fails to inform of any alteration in the system to Vietnam Register.
- Cơ sở không thực hiện các đợt đánh giá theo quy định.
In case the required assessment is not carried out.

2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận công nhận thợ hàn tàu biển

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân hoàn thiện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Đăng kiểm.

b) Giải quyết TTHC:

Chi cục Đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: trường hợp hồ sơ không đầy đủ, ngay trong ngày làm việc hướng dẫn người nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính); trường hợp hồ sơ đầy đủ, Chi cục Đăng kiểm cấp giấy chứng nhận theo quy định trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Chi cục Đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến Chi cục Đăng kiểm.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử giấy đề nghị theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 58/2026/TT-BXD;

- 01 (một) bản sao báo cáo kiểm tra tay nghề thợ hàn thực tế của người đề nghị được cấp giấy chứng nhận công nhận thợ hàn lần đầu hoặc bản sao giấy chứng nhận công nhận thợ hàn còn hiệu lực của tổ chức đăng kiểm (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) hoặc bản sao điện tử (trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến);

- 01 (một) ảnh màu cỡ 3 x 4 cm của người đề nghị được cấp giấy chứng nhận công nhận thợ hàn chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chi cục Đăng kiểm;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Đăng kiểm;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận công nhận thợ hàn.

2.8. Giá, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Đề nghị cấp giấy chứng nhận công nhận thợ hàn;
- Giấy chứng nhận công nhận thợ hàn.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Báo cáo kiểm tra tay nghề thợ hàn thực tế của người đề nghị được cấp giấy chứng nhận công nhận thợ hàn lần đầu xác định tay nghề thợ hàn thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận công nhận thợ hàn còn hiệu lực của tổ chức đăng kiểm.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 58/2026/TT-BXD ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 71/2015/TT-BGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá năng lực cơ sở chế tạo và cung cấp dịch vụ tàu biển.

Mẫu Đề nghị cấp giấy chứng nhận công nhận thợ hàn tàu biển:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN THỢ HÀN TÀU BIỂN

Số _____ Địa điểm _____ Ngày _____

Kính gửi:.....

Tổ chức/cá nhân đề nghị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax: Email:

Đề nghị..... cấp giấy chứng nhận công nhận thợ hàn tàu biển theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển cho những người có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Mã số thợ hàn (nếu có)	Số điện thoại/ Email	Đơn vị công tác (nếu có)

Báo cáo kiểm tra tay nghề thực tế và 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm của mỗi người có tên trên được gửi kèm theo đề nghị này./.

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu giấy chứng nhận công nhận thợ hàn



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

WQC 1/2

GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN THỢ HÀN *CERTIFICATE OF WELDER'S QUALIFICATION APPROVAL*

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN thợ hàn sau đây đã được kiểm tra và thử phù hợp với.....

VIETNAM REGISTER CERTIFIES THAT the following welder have been inspected and tested are found in compliance with the

Tên thợ hàn:

Welder's name

Năm, nơi sinh:

Date, Place of Birth

Mã số thợ hàn:

Welder's ID

Nơi công tác:

Employer

ẢNH MÀU
3X4

đã được kiểm tra và đạt trình độ Loại:..... /Bậc:...../Cấp:(theo QCVN)

has been qualified and permitted for carrying out:

Tiêu chuẩn công nhận/Approval Standards:

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày:

This Certificate is valid until:

Cấp tại:

Issued at

Ngày:

Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

Các đặc tính/Particulars:

WQC 2/2

Thử/Tests carried out: